

KẾ HOẠCH
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2018

1. Căn cứ lập Kế hoạch:

Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình quốc gia về công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Quyết định 884/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020.

2. Mục đích

2.1 Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và ứng dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin trong hoạt động của cơ quan, gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính, tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động; cung cấp đầy đủ thông tin, dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4 trên diện rộng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

2.2 Mục tiêu cụ thể:

- 100% các phòng, đơn vị trực thuộc Sở được triển khai, sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành đạt hiệu quả.

- 100% cán bộ, công chức, cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở được cấp hộp thư công vụ và thường xuyên sử dụng thư điện tử trao đổi trong công việc.

- 90% các văn bản, tài liệu trao đổi giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Sở được trao đổi trên hệ thống quản lý văn bản điều hành (không bao gồm các văn bản mật và tối mật).

- Triển khai, kết nối dịch vụ công trực tuyến 3,4 vào hệ thống dùng chung của tỉnh.

- Áp dụng đồng thời các biện pháp bảo vệ an toàn an ninh thông tin như tường lửa cứng, mềm cài đặt các chương trình quét, diệt virus, sao lưu dữ liệu; áp dụng chính sách đảm bảo an toàn thông tin kết hợp với giáo dục ý thức bảo vệ an toàn an ninh thông tin cho người dùng; an toàn về nguồn điện, chống sét, phòng cháy chữa cháy, kiểm soát ra vào, an ninh phòng máy chủ.

3. Nội dung kế hoạch

3.1 Đầu tư phần cứng, bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hệ thống nội bộ:

- Bổ sung, thay thế nâng cấp một số thiết bị CNTT đã hỏng để đảm bảo mạng máy tính nội bộ của các phòng, đơn vị trực thuộc hoạt động tốt và đáp ứng nhu cầu máy tính làm việc của cán bộ công chức.

- Duy trì đường truyền mạng internet cáp quang tốc độ cao đảm bảo liên thông hệ thống văn bản giữa các cơ quan nhà nước.

3.2 Đầu tư mua sắm phần mềm:

- Hoàn chỉnh phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý thông tin khoa học công nghệ.

- Nâng cấp cổng thông tin điện tử của Sở khoa học và Công nghệ.

3.3 Đầu tư đào tạo về công nghệ thông tin:

Đào tạo nâng cao cho chuyên trách CNTT về chương trình mạng và an ninh mạng.

4. Giải pháp

4.1. Giải pháp tài chính

Căn cứ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

4.2. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở, Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT của Sở.

- Quản trị CNTT văn phòng Sở là đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện và kiểm soát việc thực hiện ứng dụng CNTT trong toàn Sở.

4.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho CBCCVN, công dân, doanh nghiệp về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính như cổng thông tin điện tử của Sở, các dịch vụ trực tuyến đã đưa vào sử dụng trong năm 2017; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các thiết bị ứng dụng tra

cứu về thủ tục hành chính đăng tải trên cổng thông tin điện tử và tại bộ phận một cửa.

- Tổ chức tuyên truyền, khuyến khích tổ chức, công dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công mức độ 3, 4 do Sở cung cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điều hành; sử dụng phần mềm một cửa điện tử, mail công vụ trong giải quyết thủ tục hành chính giữa các phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Duy trì hoạt động thường xuyên cổng thông tin điện tử của Sở; kịp thời đăng tải các tin tức sự kiện, bài viết, ảnh, hoạt động của ngành, các văn bản quản lý nhà nước phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở; thông tin các thủ tục hành chính đến người dân và các tổ chức, doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai và khai thác các hệ thống ứng dụng của tỉnh phục vụ công tác điều hành của Sở.

5. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến: 100.216.000 triệu đồng

Chi tiết tại phụ lục kèm theo

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Văn phòng Sở

- Chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm.

- Chủ trì phối hợp với các phòng tham mưu Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin Sở triển khai các quy trình giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định, làm cơ sở cho việc ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin.

- Chủ trì chương trình cải cách hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa tạo cơ sở cho ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước, từng bước xây dựng "chính quyền điện tử".

- Tăng cường vai trò tham mưu, quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin, thường xuyên kiểm tra giám sát, đôn đốc, đánh giá, báo cáo triển khai ứng dụng CNTT các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- Phối hợp, tổ chức tiếp nhận, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung do tỉnh cung cấp.

- Quản lý, duy trì, bảo trì và đảm bảo hạ tầng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT cho CBCCVC các phòng, đơn vị trực thuộc; chọn cử đúng đối tượng tham gia các lớp tập huấn CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

6.2. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Bố trí ngân sách đầu tư công tác duy trì, bảo trì ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm kịp thời, đúng quy định.

- Hướng dẫn các phòng, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định, đáp ứng yêu cầu.

6.3 Các phòng, đơn vị trực thuộc

- Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm triển khai các phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm một cửa điện tử, mail công vụ và các phần mềm dùng chung của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp; tăng cường phối hợp với Văn phòng Sở và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu, đề xuất, cải tiến, bổ sung quy trình công việc, đẩy mạnh thực hiện chương trình cải cách hành chính; xây dựng, áp dụng quy trình giải quyết công việc theo ISO một cách khoa học, hợp lý để tăng tính hiệu quả trong thực hiện.

- Thực hiện công tác báo cáo, rà soát, thống kê định kỳ theo hướng dẫn của Văn phòng Sở.

Căn cứ Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ, yêu cầu thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch./.

Nơi nhận:

- BCD CNTT tỉnh Gia Lai;
- Sở TT&TT;
- BCD CNTT Sở;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Nam Hải